

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DS, ngày 20 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt; địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công S - chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Dĩnh Mươi huyện Q Chi nhánh Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tỉnh Q.

Địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, chị Đoàn Thị H

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q.

Hiện trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Vợ chồng anh Lê Văn H, chị Đoàn Thị H phải trả cho Phòng giao dịch huyện Quảng Ninh Chi nhánh Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tỉnh Q số tiền là: 23.527.110 đồng (Trong đó nợ gốc 19.428.050 đồng, nợ lãi 3.331.506 đồng, lãi quá hạn 767.554 đồng), theo lộ trình trả nợ như sau:

Đợt 1: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/5/2021 số tiền 1.000.000 đồng

Đợt 2: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/6/2021 số tiền 1.000.000 đồng

Đợt 3: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/7/2021 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 4: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/8/2021 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 5: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/9/2021 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 6: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/10/2021 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 7: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/11/2021 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 8: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/12/2021 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 9: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/01/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 10: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/02/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 11: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/3/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 12: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/4/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 13: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/5/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 14: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/6/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 15: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/7/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 16: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/8/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 17: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/9/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 18: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/10/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 19: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/11/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 20: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/12/2022 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 21: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/01/2023 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 22: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/02/2023 số tiền 1.000.000 đồng  
Đợt 23: Thanh toán chậm nhất vào ngày 15/3/2023 số tiền 1.527.110 đồng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh tỉnh Q và vợ chồng anh Lê Văn H, chị Đoàn Thị H mỗi bên phải chịu 294.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh tại tỉnh Q được trừ vào 630.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0007148, ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Trả lại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh tại tỉnh Q số tiền 336.000 đồng.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Châu**